

Bản án số: 06/2020/ DS – ST.

Ngày: 17 - 7 – 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Nhâm.

2/ Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 18/2020/TLST – DS ngày 12 tháng 02 năm 2020. Về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST– DS ngày 11/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 30/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T– Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy T – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu T – chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện H. Theo giấy ủy quyền số 211/UQ – NHCS ngày 20/9/2019.

Địa chỉ: 548 khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Chị Trần Thị Bích V – sinh năm 1991.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2020 và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày: Vào năm 2012 hộ chị Trần Thị Bích V có vay của Ngân hàng C– chi nhánh huyện Hàm Thuận Bắc số tiền 8.000.000đ theo khế ước vay tiền số 6000003900074661, thời hạn vay là 05 năm, trong chương trình vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đến hạn trả nợ hộ chị V không trả nợ, nên từ ngày 08/5/2019 chuyển nợ quá hạn (do đến thời hạn trả nợ nhưng chị V có đơn xin gia hạn thời hạn trả nợ nên ngân hàng cho gia hạn thêm). Đối với khế ước này tính đến ngày 17/7/2020 hộ chị V còn nợ số tiền là 9.770.134 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 1.770.134đồng. Đến 08/05/2015 hộ chị V tiếp tục vay vốn chương trình hộ cận nghèo số tiền 10.000.000đ theo khế ước vay số 600000704168734, thời hạn vay 03 năm. Đến hạn trả nợ nhưng hộ chị V không thực hiện việc trả nợ, tính đến ngày 17/7/2020 hộ chị V còn nợ số tiền là 11.845.920đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000đ, tiền lãi là 1.845.920đồng. Như vậy tính đến ngày 17/7/2020 hộ chị Trần Thị Bích V còn nợ của Ngân hàng C– chi nhánh huyện H tổng cộng số tiền là 21.616.054đồng, trong đó nợ gốc là 18.000.000đ, tiền lãi là 3.616.054đồng). Mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhưng hộ gia đình chị V không có thiện chí trả nợ. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu chị Trần Thị Bích V cùng anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2020 tổng cộng là 21.616.054đồng, trong đó nợ gốc là 18.000.000đ, tiền lãi là 3.616.054đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 17/7/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Tại bản khai của chị Trần Thị Bích V trình bày: Chị là vợ của anh Nguyễn Văn T. Chị xác nhận vào năm 2012 chị có vay của Ngân hàng chính sách chi nhánh huyện H số tiền 8.000.000đ. Đến năm 2015 chị có vay thêm số tiền 10.000.000đ. Trong thời gian vay từ đó cho đến nay chị chưa có trả cho Ngân hàng số tiền vốn, vì vợ chồng chị vay về để đầu tư chăm sóc cây thanh long, nhưng bị thất bại thua lỗ, nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng chị phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 07/02/2020 tổng cộng là 20.695.092đồng, trong đó nợ gốc là 18.000.000đ, tiền lãi là 2.695.092đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày

08/02/2020 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án thì chị đồng ý, nhưng hiện nay gia đình khó khăn, chị xin được trả dần số nợ trên.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết chị V có đến Tòa án làm bản khai nêu lên ý kiến của mình. Nhưng sau đó, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng chị V, anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng C khởi kiện chị Trần Thị Bích V, anh Nguyễn Văn T yêu cầu chị V, anh T trả số tiền còn nợ của Ngân hàng theo hai khế ước vay tiền số 6000003900074661 và khế ước vay tiền số 600000704168734. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Chị Trần Thị Bích V, anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Xét bị đơn chị Trần Thị Bích V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn chị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Vào ngày 26/11/2012 Ngân hàng C— chi nhánh huyện H với chị Trần Thị Bích V đã ký hợp đồng vay vốn theo chương trình nước sạch nông thôn, khế ước vay tiền số 6000003900074661, anh Nguyễn Văn T là người thừa kế vay số tiền vốn 8.000.000đ, thời hạn vay là 05 năm. Đến 08/05/2015 hộ chị V tiếp tục vay vốn chương trình hộ cận nghèo số tiền 10.000.000đ theo khế ước vay số 600000704168734, thời hạn vay 03 năm. Từ ngày vay cho đến nay chị V, anh T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, tính đến nay số tiền mà chị V, anh T còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 21.616.054đồng, trong đó nợ gốc là 18.000.000đ, nợ tiền lãi là 3.616.054đồng.

Đối với khế ước vay tiền số 6000003900074661 tính đến ngày 17/7/2020 hộ chị V còn nợ số tiền là 9.770.134đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 1.770.134đồng và đối với khế ước vay số 600000704168734 tính đến ngày 17/7/2020

hộ chị V còn nợ số tiền là 11.845.920đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000đ, tiền lãi là 1.845.920đồng. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị V có xác định vợ chồng chị có vay các khoản vay trên, nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các Hợp đồng vay tiền trên có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời hạn cho vay và thời hạn thanh toán nợ. Xét thấy chị V, anh T không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo đã ký, vi phạm các điều kiện cam kết theo hợp đồng. Do vậy, nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Bích V, anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2020 tổng cộng là 21.616.054đồng, trong đó nợ gốc là 18.000.000đ, nợ tiền lãi là 3.616.054đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 17/7/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Bích V, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ngân hàng Chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 207; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân gia đình;

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc chị Trần Thị Bích V, anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2020 tổng cộng là 21.616.054đồng,

trong đó nợ vốn gốc là 18.000.000đ, nợ tiền lãi là 3.616.054đồng và lãi phát sinh từ sau ngày 17/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí: Chị Trần Thị Bích V, anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.080.800đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm(17/7/2020).

Báo cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

